

Số: 32/2019/QĐST-HNGĐ

An Nhơn, ngày 05 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 50/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị L, sinh năm 1972

Địa chỉ: Đường M, phường A, quận C, TP. Hồ Chí Minh

* **Bị đơn:** Anh Trần Văn Q, sinh năm 1961

HKTT: Đường N, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định

Hiện trú tại: Đường X, phường T, quận M, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ vào điểm h Khoản 1 Điều 40, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Trần Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Giao người con tên Trần Việt H, sinh ngày 02.01.2005 cho chị L tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người

không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Chị L, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị L tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí hôn nhân được trừ vào 300.000đ, còn 150.000đ hoàn trả cho chị L theo biên lai thu tiền số 0008895 ngày 02.01.2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TX. An Nhơn;
- UBND p. Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Lệ